

NGHỊ QUYẾT

Thông qua mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội và mở rộng đối tượng, hệ số hưởng bảo trợ xã hội ngoài quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA IX, NHIỆM KỶ 2016-2021, KỶ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về chính sách trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 9507/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội và mở rộng đối tượng, hệ số hưởng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội và mở rộng đối tượng, hệ số hưởng bảo trợ xã hội, như sau

- Mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội là 350.000 đồng.
- Đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên, hệ số áp dụng:
 - Các đối tượng bảo trợ xã hội, hệ số được quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;
 - Các đối tượng bảo trợ xã hội mở rộng, hệ số ngoài quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ (đính kèm phụ lục).
- Phạm vi: Chính sách này được áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Nguồn kinh phí thực hiện : Từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 6, thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ LĐTB&XH, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH, DN.

**CHỦ TỌA KỲ HỌP
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nho Trung



PHỤ LỤC

ĐỐI TƯỢNG, HỆ SỐ HƯỞNG BẢO TRỢ XÃ HỘI NGOÀI QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH 136/2013/NĐ-CP

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 134/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Stt	Đối tượng áp dụng	Đơn vị tính	Hệ số
1	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại (là mẹ hoặc cha) không có nguồn nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo		
	+ Trẻ em dưới 04 tuổi	Người	2,5
	+ Trẻ em từ 04 tuổi trở lên	Người	1,5
2	Trẻ em bị nhiễm HIV; Người bị nhiễm HIV thuộc hộ cận nghèo không còn khả năng lao động mà không có lương hưu, trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công cách mạng hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác		
	+ Trẻ em dưới 04 tuổi	Người	2,5
	+ Trẻ em từ 04 tuổi đến dưới 16 tuổi	Người	2,0
	+ Người từ 16 tuổi trở lên	Người	1,5
3	Người đơn thân không có chồng hoặc không có vợ thuộc hộ cận nghèo		
	+ Đang nuôi 01 con	Người	1,0
	+ Đang nuôi từ 02 con trở lên	Người	2,0
4	Người cao tuổi thuộc hộ cận nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng		
	+ Người từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	Người	1,5
	+ Người từ đủ 80 tuổi trở lên	Người	2,0
5	Người cao tuổi từ 90 tuổi đến 99 tuổi không kể có thu nhập hay không có thu nhập	Người	1,0
6	Người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên, không kể có thu nhập hay không có thu nhập	Người	1,5
7	Người cao tuổi thuộc hộ cận nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội nhưng có người nhận chăm sóc tại cộng đồng	Người	3,0
8	Hộ gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ hai người khuyết tật đặc biệt nặng trở lên	Hộ	3,0